

## MỐI LIÊN HỆ GIỮA TỰ ĐỘNG TỪ VÀ THA ĐỘNG TỪ

### I. Giới thiệu khái quát:

Như các bạn đã biết, từ trước đến nay chúng ta học Tự động từ và Tha động từ (Tự - Tha) theo hình thức học thuộc lòng mà không tuân theo bất cứ phương pháp hay quy luật nào. Mặc dù vậy, chắc không ít bạn nhận ra vẫn có một vài đặc điểm giống nhau giữa một số cặp Tự - Tha mà chúng ta đã học. Vì lý do đó mình đã đặt ra nghi vấn rằng: "có tồn tại quy luật về mối quan hệ giữa Tự động từ và Tha động từ hay không?"

Ban đầu khi lập danh sách âm KUN của Kanji mình đã nhận ra một số điểm chung, nhưng cơ bản vẫn bế tắc về quy luật sắp xếp của các cặp Tự - Tha này. Mãi cho đến đầu tháng 7, tình cờ trong lúc tìm tài liệu mình đã tìm được một bảng thống kê của tác giả Tá Đằng Chính Ngạn (佐藤正彦) đăng trên trang web của Hội khuyến học Nhật - Canada [CAJLE - カナダ日本語教育振興会]. Bảng thống kê này gồm có 633 cặp Tự - Tha (tương đương 1266 động từ) được sắp xếp làm 7 nhóm, kèm theo đó là lời lý giải và định nghĩa của tác giả. Nhờ bảng thống kê này mà mình đã có cơ sở để khẳng định mỗi nghi vấn của bản thân.

Để tỏ lòng biết ơn và tôn trọng đối với tác giả, mình xin giữ nguyên văn nội dung lý giải và định nghĩa (thật ra là mình không đủ khả năng diễn giải chính xác ý nghĩa tác giả muốn nói nên phải để nguyên văn đó mà :p). Bên cạnh đó mình sẽ viết một phần giải thích riêng theo cách hiểu của mình, nên nếu có sai sót mong các bạn góp ý để mình chỉnh sửa cho đúng.

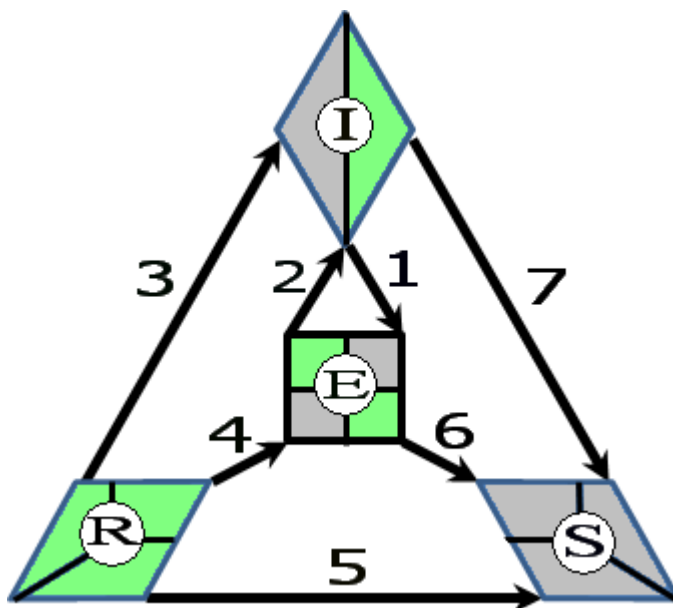
Còn về các bảng thống kê, do tác giả biểu đạt phần âm đọc - ngữ âm (音韻) bằng kiểu viết Romaji nên sẽ khó cho một số bạn. Vì vậy mình sẽ lược bỏ phần ngữ âm của các cặp Tự - Tha, chỉ giữ lại phần Gốc từ (語幹) và chuyển về định dạng Hiragana (Gốc từ ở đây tức là phần phát âm không bị biến đổi của cặp Tự - Tha, là phần đứng trước dấu gạch nối - trong cột biểu thị (表記)). Về ý nghĩa các bạn có thể tìm trong phần "Hán Tự Dẫn Nhập" hoặc trong từ điển. Trong phần tài liệu này các bạn có thể học bằng cách dùng bút dạ tô những cặp nào đã gặp và viết ý nghĩa vào kế bên.

### II. Cách phân nhóm và quy luật liên quan giữa Tự động từ - Tha động từ:

#### i) Cách phân nhóm:

Về cơ bản tác giả Tá Đằng Chính Ngạn phân các cặp Tự - Tha làm 7 nhóm. Để giúp các bạn dễ hiểu mình sẽ sắp xếp lại các cặp này theo thứ tự Tự trước Tha sau với 7 nhóm theo sơ đồ bên dưới, bao gồm:

- 1) Nhóm I-E: Tự cột 「い」 chuyển thành Tha cột 「え」
- 2) Nhóm E-I: Tự cột 「え」 chuyển thành Tha cột 「い」
- 3) Nhóm R-I: Tự có đuôi cột 「あ」 +り hoặc 「あ」 +れ chuyển thành Tha cột 「い」
- 4) Nhóm R-E: Tự có đuôi cột 「あ」 +り hoặc 「あ」 +れ chuyển thành Tha cột 「え」
- 5) Nhóm R-S: Tự đuôi 「り」 (nhóm I) chuyển thành Tha đuôi 「し」
- 6) Nhóm E-S: Tự cột 「え」 chuyển thành Tha cột 「あ」 +し hoặc 「あ」 +せ



- 7) Nhóm I-S: Tự cột 「い」 chuyển thành Tha cột 「あ」 +し hoặc 「あ」 +せ
- 8) Nhóm đặc biệt: về cơ bản vẫn theo quy tắc của 7 nhóm trên nhưng có 1 chút khác biệt nên xem như bất quy tắc và nên học thuộc lòng để tránh nhầm lẫn (số lượng khá ít)

Ví dụ : \* các ví dụ trong bảng chỉ mang tính biểu trưng, trên thực tế các động từ không có cùng lúc nhiều cặp Tự-Tha như vậy.

	派生形 自-他	自動詞		他動詞	
		音韻	表記	音韻	表記
1	I-E	から-み-ます	絡みます	から-め-ます	絡めます
2	E-I	ぬ-け-ます	抜けます	ぬ-き-ます	抜きます
3	R-I	ぬ-かり-ます	抜かります	ぬ-き-ます	抜きます
4	R-E	から-まし-ます	絡まります	から-め-ます	絡めます
5	R-S	ぬ-かり-ます	抜かります	ぬ-かし-ます	抜かします
		から-まり-ます	絡まります	から-まし-ます	絡まします
6	E-S	ぬ-け-ます	抜けます	ぬ-かし-ます	抜かします
7	I-S	から-み-ます	絡みます	から-まし-ます	絡まします

**ii) Quy luật liên quan:**

Tuy được phân chia làm 7 nhóm nhưng thực chất chỉ có 4 loại động từ. 4 loại này bao gồm:

- a) Động từ nguyên gốc (辞書・元形)
- b) Động từ thể khả năng (可能形)
- c) Động từ thể truyền khiến – truyền khiến biến đổi (受身・変形)
- d) Động từ thể bị động – bị động biến đổi (使役・変形)

\* Lưu ý: cách phân loại này chỉ mang tính khơi gợi theo hình thức chia, không tương đồng về mặt ý nghĩa (nhất là động từ thể khả năng)

① **Giải thích:**

\*(Xem lại ví dụ trong bảng biến đổi)

- a) Động từ nguyên gốc: bản thân loại từ này tùy vào ý nghĩa có thể là tự động từ hoặc tha động từ. Đây là loại từ có thể tra nghĩa trong từ điển còn 3 loại kia rất ít từ điển có thể tra ra nghĩa.
  - Động từ đuôi 「い」 Trong các nhóm I-E ; E-I ; R-I; I-S; luôn là động từ nguyên gốc.
  - Động từ đuôi 「え」 luôn là động từ nguyên gốc trong nhóm R-E ; S-E (chú ý: phân biệt với động từ thể khả năng)
  - Đối với nhóm R-S ít có sự phân biệt về động từ nguyên gốc trong từ điển (đều là động từ cột 「い」, một số ít cột 「え」)
- b) Động từ thể khả năng: đây là thể khả năng của động từ nguyên gốc cột 「い」. Tùy vào loại từ của từ nguyên gốc mà xác định Tự - Tha . (Loại từ này chỉ có trong nhóm I-E và E-I)
- c) Động từ thể truyền khiến – truyền khiến biến đổi: luôn luôn là Tha động từ. Chỉ có trong nhóm I-S ; E-S.
- d) Động từ thể bị động - bị động biến đổi: luôn luôn là Tự động từ. Chỉ có trong nhóm R-I ; R-E.

② **Sự biến đổi của thể truyền khiến và thể bị động:**

\* Nếu các bạn còn nhớ, ta có cách rút gọn của động từ nhóm I thể Bị động truyền khiến (使役受身), như sau:

～「う」→～「あ」せられる→～「あ」される với [ せら=sera = S\_ef\_A = sa= さ]

\* Tương tự ta sẽ có cách biến đổi rút gọn cho thể truyền khiến và thể bị động như sau:

	普通元		普通先	丁寧先
受身	「あ」れる	(~a) reru=(~a) R_ef_U=(~a) ru	「あ」る	「あ」ります
	「え」られる	(~e)ra reru=(~_ef_A) R_ef_U= (~a) ru	「あ」る	
使役	「あ」せる	(~a) seru=(~a) S_ef_U=(~a) su	「あ」す	「あ」します
	「え」させる	(~e)sa seru=(~_es_A) S_ef_U= (~a) su	「あ」す	

Ví dụ:

(を) <sup>さ</sup>下げます ⇒ (を) 下げる ⇒ 下げられる ⇒ (が) 下がる ⇒ (が) <sup>さ</sup>下がります

(が) <sup>よろこ</sup>喜びます ⇒ (が) 喜ぶ ⇒ 喜ばせる ⇒ (を) 喜ばす ⇒ (を) <sup>よろこ</sup>喜ばします

**Lưu ý:** cặp Tự - Tha nhóm R-S không bắt buộc là động từ truyền khiến và bị động.

**iii) Mẹo xác định Tự - Tha:**

(\*Ví dụ cụ thể xin xem trong bảng thông kê phía sau)

Dựa vào các quy tắc trên chúng ta có thể tìm ra các cặp Tự - Tha của 1 động từ bất kỳ (tuy chưa phân biệt được đâu là Tự đâu là Tha). Vấn đề còn lại là xác định cặp từ nào tồn tại, sau đó phân biệt ra Tự và Tha thôi.

- 1) Nếu gặp 1 động từ có đuôi ló 「あ」 +り hoặc 「あ」 +れ như từ 【呼ばれます】 hoặc 【曲がります】 thì chắc chắn đây là **tự động từ**. Lúc này từ còn lại sẽ là tha động từ cột 「い」 hoặc 「え」 theo ví dụ trên là 【呼びます】 và 【曲げます】. Trong 2 dạng biến đổi này thì số cặp từ nhóm R-I rất ít (chỉ có 25 cặp) chúng ta nên học thuộc, phần còn lại sẽ rơi vào nhóm R-E.
- 2) Tương tự với động từ có đuôi ló 「あ」 +し hoặc 「あ」 +せ, đây luôn luôn là **tha động từ**. Từ còn lại sẽ là Tự động từ cột 「い」 hoặc 「え」. Thật không may là số lượng cặp từ của 2 nhóm này rất nhiều ( 85 và 133) nhưng bù lại đa số là từ nguyên gốc chúng ta thường gặp nên sẽ không khó khăn lắm cho việc xác định.
- 3) Động từ nhóm R-S: Tự động từ thường chỉ ló り hoặc れ (\*lưu ý tránh nhầm lẫn với động từ ló 「あ」 +り hoặc 「あ」 +れ thuộc nhóm R-I và R-E). Tha động từ ló し, một số ít trường hợp ló せ (\*tránh nhầm lẫn với động từ nhóm I-S và E-S). Ngoài ra còn có khả năng nhầm lẫn với cặp 「Tự ló れ – Tha ló り」 trong nhóm E-I.

*Vì sao lại có thể nhầm lẫn khi trong cách viết đã được phân biệt?*

- Đây là 1 vấn đề mà khi mới bắt đầu học tiếng Nhật chúng ta đã gặp và bị nhầm lẫn không ít lần, đó là sự không đồng nhất giữa các bộ từ điển Nhật-Việt trong cách viết ló hoặc không ló gốc 「あ」. Nếu bạn đã từng sử dụng từ điển Javidic 2008 thì sẽ gặp trường hợp khi tra 1 động từ, phía trên xuất hiện 1 động từ ló 「あ」 +す/る trong phần giải nghĩa tiếng Việt và phía dưới xuất hiện động từ chỉ ló す/る trong phần giải nghĩa tiếng Anh hoặc ngược lại.
  - Mặc khác, có 1 số động từ tồn tại cùng lúc 2 hoặc 3 cặp tự tha ví dụ như I-E ; I-S ; R-S (vẫn tuân theo quy tắc cơ bản 4 loại từ). Trong đó có sự nhập nhằng về cách viết ló hoặc không ló 「あ」 của động từ đuôi 「あ」 +し giữa 2 cặp I-S và R-S. Tương tự với bộ 3 cặp E-I ; R-I ; R-S hoặc bộ 2 cặp R-E ; R-S và E-S ; R-S. Nhưng về ý nghĩa mỗi cặp Tự - Tha được dùng trong những bối cảnh khác nhau, nhóm đối tượng khác nhau.
- 4) Động từ cột 「い」: vì đây là loại từ phổ biến nhất (tồn tại trong 4 nhóm) nên ta xét trong 2 trường hợp.

**Tự Động Từ** 「い」 thì sẽ cho ra Tha động từ 「え」 hoặc 「あ」 +し hay 「あ」 +せ.

**Tha động Từ** 「い」 thì sẽ cho ra Tự động từ 「え」 hoặc 「あ」 +り hay 「あ」 +れ.

- 5) Động từ cột 「え」: đây cũng là loại từ phổ biến (tồn tại trong 4 nhóm) và ta cũng xét trong 2 trường hợp.

**Tự Động Từ** 「え」 thì sẽ cho ra Tha động từ 「い」 hoặc 「あ」 +し hay 「あ」 +せ.

**Tha động Từ** 「え」 thì sẽ cho ra Tự động từ 「い」 hoặc 「あ」 +り hay 「あ」 +れ.